

Số: 90/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 06 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách
nhà nước thuộc lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân
sách nhà nước do Bộ Xây dựng quản lý;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của
đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị
sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 231/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử
dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định;
Báo cáo thẩm tra số 125/BC-KTNS ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế
- Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp
công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Xây dựng trên địa bàn tỉnh
Bình Định (Có danh mục kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện
Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 14 thông qua và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 12 năm 2023. *Ưu*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *Th*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng



DANH MỤC
DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Nghị quyết số: 90/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)

TT	DANH MỤC DỊCH VỤ (do Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)
1	Dịch vụ lập các đồ án quy hoạch theo phân cấp:
1.1	Quy hoạch đô thị: Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết
1.2	Quy hoạch xây dựng: Quy hoạch vùng, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch nông thôn
2	Dịch vụ nghiên cứu thiết kế điển hình, thiết kế mẫu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Xây dựng
3	Dịch vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, đo đạc, thành lập bản đồ chuyên ngành Xây dựng
4	Dịch vụ xây dựng, thu thập, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, phát triển cổng thông tin điện tử:
4.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu đăng tải thông tin về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng
4.2	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về quy hoạch và phát triển đô thị
5	Dịch vụ điều tra thống kê:
5.1	Lập đơn giá nhân công xây dựng; đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bình Định
5.2	Lập chỉ số giá vật liệu xây dựng; chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định
5.3	Thực hiện các cuộc điều tra thống kê định kỳ nhằm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng
6	Dịch vụ khác:
6.1	Lập đề án phát triển Vật liệu xây dựng

Thư

TT	DANH MỤC DỊCH VỤ <i>(do Ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ)</i>
6.2	<i>Dịch vụ kiểm định xây dựng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong quá trình kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình</i>
6.3	<i>Dịch vụ quản lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>
6.4	<i>Dịch vụ quản lý công viên, trồng và chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay</i>
6.5	<i>Dịch vụ chiếu sáng công cộng</i>
6.6	<i>Dịch vụ lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị</i>

